

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HSST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ - TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - chủ toà phiên toà: ông **Cao Danh Nhân**
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Tiến Tăng và bà Lù Thị Chính
- +Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên- Cán bộ Toà án nhân dân huyện H
- + Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà bà: Nguyễn Thị My Huyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Quốc C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam.

Sinh ngày 29 tháng 11 năm 1974.

Nơi ĐKNKTT: Thị trấn V, huyện H, tỉnh H.

Chỗ ở: thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh H; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Tày ; Tôn giáo : Không ; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn Q, Sinh năm: 1938. (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H; Sinh năm: 1954; Vợ : Nguyễn Bích T; Sinh năm 1978 ; Có 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi.

Tiền án, tiền sự : Không.

Nhân thân: Bản án số 21/HSST ngày 31/3/2004 của TAND tỉnh H xử phạt 16 tháng tù về tội sử dụng trái phép chất ma túy; bản án số 11/2008/HSST ngày 09/12/2008 của TAND huyện H xử phạt 24 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt .

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Bích T; SN: 1978.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H. Có mặt.

- Anh Vương Văn K; SN: 1985.

- Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, vào khoảng 8 giờ, ngày 23/10/2017, bị cáo Hoàng Quốc C đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết từ nhà tại thôn Q, xã T ra cầu km số 5, quốc lộ 4D thuộc địa bàn thôn N, xã N, huyện H. Sau đó, C đón xe khách ra ngã tư xã T, huyện B. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, C ra đến ngã tư T rồi xuống xe đi bộ vào quán cạnh đường uống nước nghỉ ngơi một lúc rồi đi bộ một mình theo hướng quốc lộ 2 B đi V để tìm người bán ma túy. Khi bị cáo đi được khoảng 50m thì thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu, nhìn thấy dáng người gầy cao, giống người nghiện ma túy nên C đến gần nói chuyện làm quen, qua tiếp xúc C biết người đàn ông này cũng là người nghiện ma túy, nên C hỏi người đàn ông đó mua ma túy, mua một triệu đồng, người đàn ông đó đồng ý và bảo C đưa tiền, sau khi nhận tiền người đàn ông đó lấy trong túi quần ra 02 gói ma túy đưa cho C, C nhận 02 gói ma túy rồi lấy ra 01 tờ tiền NHNN Việt Nam, mệnh giá 2000đ dùng để gói 02 gói ma túy lại rồi cất vào túi quần đang mặc. Sau khi bán xong người đàn ông đó điều khiển xe máy đi theo hướng về huyện B, còn C đi bộ quay lại ngã tư xã T rồi đón xe khách đi vào huyện H,

Khi xe khách đi đến khu vực xã Nậm Dịch, huyện H thì C lấy điện thoại ra gọi cho vợ là chị Nguyễn Bích T hỏi xem đang ở đâu, chị T nói đi công tác trên huyện và đang chuẩn bị đi xe ôm về nhà, C bảo chị T đợi để cùng đi xe ôm về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến khu vực km 04 thị trấn V, huyện H, C xuống xe khách chờ được một lúc thì thấy anh Vương Văn K, ở xã T chở chị T đến và dừng lại, T xuống xe và để C vào ngồi giữa, còn chị T ngồi sau rồi tiếp tục đi đến khu vực km số 05, thuộc thôn N, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện và yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi anh K dừng xe lại, tổ công tác của Công an huyện đến sát chỗ C đang ngồi trên xe, vì sợ bị phát hiện C đã lấy gói ma túy trong túi quần ném xuống bên phải đường cách chỗ dừng xe khoảng 03 mét thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang và thu giữ được một gói bằng tờ tiền mệnh giá 2 nghìn đồng, bên trong gồm 02 gói giấy nhỏ có kích thước (02 x 01)cm có chứa chất bột vón cục màu trắng ngà nghi là hê rô in.

Sau khi thu giữ được vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang có bản kết luận giám định số: 507/GĐKTHS ngày 26/10/2017 kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ ký hiệu M1, M2 thu giữ của Hoàng Quốc C đều là Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,345 gam (không phải ba bốn năm) gam thuộc danh mục I Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của C phủ..

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VT ngày 24/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc C về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát cho rằng: bị cáo có nhân thân xấu, 02 lần bị xử phạt tù về các tội, sử dụng và vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải qui định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đồng thời khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo được qui định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ căn cứ đó đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Về vật chứng đề nghị xử lý theo qui định.

Tại phiên tòa bị cáo tự bào chữa nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tố tụng giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều đảm bảo tính hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, là người nghiện ma túy, sáng ngày 23/10/2017 khi muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã tự mình đi ra địa bàn huyện B mua được 0,345gam hê rô in của một người không biết tên với giá 01 triệu đồng để về sử dụng, sau đó trên đường về đến km5, quốc lộ 4D thuộc địa phận thôn N, xã N thì bị bắt giữ.

Theo qui định tại khoản 1, điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì: “ *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. HĐXX thấy rằng việc truy tố để xét xử bị cáo theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải có một mức án nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã 2 lần bị tòa án xét xử về các tội sử dụng và vận chuyển trái phép chất ma túy, lần phạm tội này bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước nhưng vì thoả mãn nhu cầu bản thân, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Về quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, tuy nhiên đề nghị bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ: đã ăn ăn hối cải là không cơ sở.

Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Về hình phạt bổ sung thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, đang sống chung với gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 so với khoản 1 điều 194- Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nhẹ hơn, do đó các bị cáo được hưởng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người không biết tên ở địa bàn huyện B do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy (hê rô in) trọng lượng 0,325 gam được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 2000,đ.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ, viền đen đã qua sử dụng của bị cáo xét thấy không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Quốc C** phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo **Hoàng Quốc C 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy (hê rô in); trọng lượng : 0,325 (không phải ba hai năm) gam được hoàn trả sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá hai nghìn đồng.

Trả lại cho Hoàng Quốc C 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ, viền đen đã qua sử dụng

Tình trạng vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục THA huyện H ngày 24/01/2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1,2 Điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo **Hoàng Quốc C** phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Bị cáo;
- UBND xã T;
- Lưu HS+THAPT+BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Cao Danh Nhân